

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/6/2021  
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Dung
2. Ông Đặng Hữu Lộc

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Ngô Phương Q**; sinh năm: 1994  
Nơi ĐKKHKT: Thôn X- A, xã C-M, huyện Phù Cát, Bình Định;  
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Ch-A, xã M-Ch, huyện P-M, tỉnh Bình Định.

\* Bị đơn : Anh **Nguyễn Tấn Đ**; sinh năm: 1991  
Địa chỉ: Thôn X-A, xã C-M, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

*(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/4/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Ngô Phương Q trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị với anh Nguyễn Tấn Đ kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 09/8/2013 chị với anh Đ tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-M, huyện Phù Cát.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chuyển về sống chung nhà với cha mẹ

chồng tại thôn X-A, xã C-M, huyện Phù Cát. Đời sống hôn nhân của vợ chồng giai đoạn đầu hạnh phúc bình thường. Sau khi chị sinh đứa con đầu lòng (năm 2014) thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chịu lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà sa chân vào con đường tệ nạn cờ bạc. Anh Đ bảo chị đưa vàng cưới của vợ chồng để anh bán trả nợ tiền cờ bạc, chị không đồng ý thì anh Đ đánh đập, hành hạ chị. Mặc dù thời điểm đó mâu thuẫn vợ chồng rất căng thẳng, nhưng được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức hòa giải, tạo điều kiện về vốn để chị và anh Đ xây dựng đời sống kinh tế của vợ chồng. Chị cố gắng bỏ qua những thiếu sót của anh Đ để duy trì đời sống chung. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh Đ không những không từ bỏ tệ nạn cờ bạc để chăm lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình mà lún sâu vào con đường đỏ đen, nợ nần chồng chất. Chị góp ý xây dựng để anh Đ thay đổi lối sống thì anh đánh đập, chửi bới, hành hạ chị. Không chỉ đánh đập chị, năm 2020 anh Đ còn đánh đập cả đứa con trai lớn của vợ chồng là cháu Nguyễn Tấn Ph gây thương tích, phải đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định. Không chịu đựng được lối sống bạo lực của anh Đ, nhiều lần chị phải dẫn các con về nhà cha mẹ ruột của mình để tá túc. Hiện nay chị và các con đang ở nhờ tại nhà cha mẹ chị tại thôn Ch- A, xã M-Ch, huyện Ph-M.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

**\* Về quan hệ con chung:**

Giữa chị và anh Đ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tấn Ph; sinh ngày 31/01/2014 và cháu Nguyễn Tấn Nhật A; sinh ngày 21/6/2018. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các cháu đang phát triển bình thường, cả 02 cháu đều đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/01 cháu cho đến khi các con thành niên.

**\* Về quan hệ tài sản:**

Tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 05/5/2021 và các biên bản lấy lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về thời gian và điều kiện kết hôn như trên là đúng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung nhà với cha mẹ ruột của anh tại thôn X-A, xã C-M, huyện Ph-C. Đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên lời qua tiếng lại. Tuy

nhiên, đó là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống chung của vợ chồng, sau đó anh và chị Q tự hòa giải với nhau. Quá trình sống chung, đôi lúc vợ chồng lời qua tiếng lại, do không kiềm chế được tính tình nóng nảy nên nhiều lần anh có đánh chị Q vài bạt tai. Sau tết nguyên đán Tân Sửu, vợ chồng tiếp tục xảy ra cãi vã nhau, bức tức anh tiếp tục đánh chị Q 01 bạt tai thì ngay sau đó chị Q tự ý dẫn các con về nhà cha mẹ của mình ở thôn Ch-A, xã M-Ch, huyện Ph-M sống rồi chủ động ly thân với anh từ đó cho đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị Q đã đến mức trầm trọng, rất khó hòa giải với nhau. Mặc dù anh vẫn còn thương yêu vợ con, anh mong muốn vợ chồng hòa giải để đoàn tụ, cùng nhau nuôi con, nhưng cả hai không còn biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, anh chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về quan hệ con chung. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường, cả 02 cháu đều đang ở với chị Q. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Q không chấp nhận, tranh chấp nuôi con với anh thì anh yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Tấn Ph hoặc cháu Nguyễn Tấn Nhật A để anh trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu còn lại cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về quan hệ tài sản: Anh không tranh chấp chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

***\* Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- *Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Ngô Phương Q cung cấp cho Tòa án:*

- Bản sao giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Ngô Phương Q với anh Nguyễn Tấn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2013 tại UBND xã C-M, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định;

- Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình do ông Nguyễn Tấn H (cha của anh Đ) đứng tên chủ hộ;

- Bản sao chứng minh nhân dân của nguyên đơn chị Ngô Phương Q;

- Bản sao giấy khai sinh của các cháu Nguyễn Tấn Ph; sinh ngày 31/01/2014 và cháu Nguyễn Tấn Nhật A; sinh ngày 21/6/2018 – Là con chung chưa thành niên giữa anh Đ và chị Q.

- *Tài liệu, chứng cứ do bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ giao nộp cho Tòa án:*

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác cho Tòa án để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập:*

- Biên bản ghi lời khai của nguyên đơn chị Ngô Phương Q vào ngày

19/4/2021 và ngày 25/5/2021; Biên bản ghi lời khai của bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ vào ngày 05/5/2021 và ngày 03/6/2021.

- Biên bản ghi lời khai của cháu Nguyễn Tấn Ph; sinh ngày 31/01/2014 – Là con chung chưa thành niên giữa chị Quyên và anh Đạt vào ngày 11/5/2021.

- Biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã C-M, huyện Ph-C vào ngày 27/5/2021 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn; Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn giữa chị Q và anh Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

#### **[1] – Xét về thủ tục tố tụng:**

Chị Ngô Phương Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc một trong những tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị Q được Tòa án chấp nhận.

#### **[2] – Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Phương Q với anh Nguyễn Tấn Đ kết hôn vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C-M, huyện Ph-C vào ngày 09/8/2013. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị Q và anh Đ đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Thẩm quyền đăng ký kết hôn và nghi thức tổ chức đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 12, 14 Luật Hôn nhân và gia đình – 2000. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Đ được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp .

[2.2] Theo nguyên đơn chị Ngô Phương Q trình bày, sau khi kết hôn đời sống hôn nhân giữa chị và anh Đ hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ không chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu, đánh bạc bằng hình thức lô đề, đánh bài, cá độ bóng đá ... dẫn đến nợ nần nhiều người và có hành vi bạo lực gia đình. Anh Đ không chỉ đánh đập chị nhiều lần, năm 2020 anh Đ còn đánh đập cả đứa con trai lớn của vợ chồng là cháu Nguyễn Tấn Ph gây thương tích, phải đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm

2019, nguyên nhân chính là do giữa anh và chị Q bất đồng về quan điểm sống. Anh Đ cũng thừa nhận, khi vợ chồng cãi vã qua lại, do không kiềm chế được sự nóng nảy nên nhiều lần anh đánh chị Q vài bạt tai. Từ sau tết Tân Sửu cho đến nay, chị Q tự ý bỏ về nhà mẹ ruột của mình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Theo anh Đ, mức độ mâu thuẫn vợ chồng rất gay gắt, không còn cơ hội để hòa giải, đoàn tụ nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Phương Q, ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả chị Q và anh Đ đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Q và anh Đ thống nhất thỏa thuận ly hôn là không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Đ.

[2.4] Về con chung: Chị Q với anh Đ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tấn Ph; sinh ngày 31/01/2014 và cháu Nguyễn Tấn Nhật A; sinh ngày 21/6/2018. Hiện sức khỏe, thể chất của các cháu đang phát triển bình thường, cả 02 cháu đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả chị Q và anh Đ đều tranh chấp việc nuôi con. Theo yêu cầu của chị Q, nếu Tòa án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng thì chị yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc tranh chấp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa chị Q và anh Đ, HĐXX thấy rằng: Hiện nay chị Q và anh Đ đều có việc làm và có thu nhập tương đối ổn định nên cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Ph đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Theo lời trình bày của cháu Ph, sở dĩ cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là bởi trong thời gian sống chung, anh Đ đã nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập cháu và chị Q. Thậm chí đã có lần anh Đ đánh cháu gây thương tích phải nhập viện cấp cứu và điều trị. Đối với cháu Nguyễn Tấn Nhật A, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu A vừa tròn 36 tháng tuổi nên việc Tòa án xem xét giao cháu Anh cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở xem xét quyền lợi mọi mặt của cháu. Xét thấy hiện nay anh Đ hành nghề lái xe tải, thường vắng nhà nên anh không có điều kiện về thời gian để gần gũi, chăm sóc, giáo dục con. Mặt khác, trong thời gian sống chung, anh Đ thừa nhận đã có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập chị Quyên nhiều lần. Anh thừa nhận có lần anh vô ý gây thương tích cho cháu Ph. Do vậy, HĐXX có căn cứ để khẳng định, anh Đ đã có hành vi vi phạm Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Xét việc giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc hình thành, phát triển nhân cách của con chưa thành niên và không đảm bảo về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014. Mặt khác, sau khi chị Q và anh Đ sống ly thân, chị Quyên đưa các con về nhà cha mẹ của mình sống riêng. Mặc dù từ đó cho đến nay anh Đ thiếu trách nhiệm đối với các con, không đóng góp công sức, tiền bạc để chị Q nuôi

dưỡng các cháu, nhưng chị Q vẫn đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu về đời sống vật chất, tinh thần cho các cháu. Do vậy, HĐXX xét giao cả 02 cháu Nguyễn Tấn Ph; sinh ngày 31/01/2014 và cháu Nguyễn Tấn Nhật A; sinh ngày 21/6/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; Buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi các con thành niên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, chị Ngô Phương Q tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn; anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

#### Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Phương Q về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Phương Q với anh Nguyễn Tấn Đ.

[1.2] Về quan hệ con chung:

- Chị Ngô Phương Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị Q và anh Nguyễn Tấn Đ là các cháu Nguyễn Tấn Ph; sinh ngày 31/01/2014 và cháu Nguyễn Tấn Nhật A; sinh ngày 21/6/2018;

- Buộc anh Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Tấn Ph và cháu Nguyễn Tấn Nhật A mỗi tháng 1.500.000

đồng/cháu cho đến khi các con thành niên. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là tháng 6/2021.

*Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.*

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.*

[1.3] Về tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2]-Án phí DSST: Chị Ngô Phương Q tự nguyện thỏa thuận chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011026 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[3]- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã C-M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đình Quyền**